

KHẢ QUAN

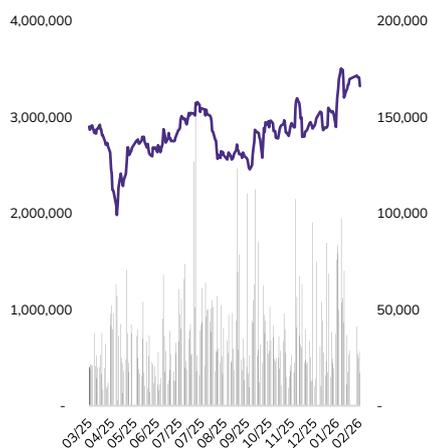
Kiều Thị Thanh Thư

Email: thu.kieuthithanh@abs.vn

THÔNG TIN CƠ BẢN

Ngành	: Bán lẻ
Ngày báo cáo	: 04/03/2026
Giá hiện tại (VND/CP)	: 165.000
Giá mục tiêu (VND/CP)	: 184.200
Tỷ lệ tăng	: 11,6%
Vốn hóa (Tỷ VND)	: 28.100
SLCPLH (CP)	: 170.301.785

DIỄN BIẾN GIÁ



Nguồn: Fiinpro, ABS Research

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Chỉ tiêu	4Q24	4Q25
Tăng trưởng DTT (%)	31,7%	30,3%
Tăng trưởng LNST (%)	NA	160,6%
Biên LNG (%)	18,1%	19,3%
Biên LNST (%)	1,0%	1,9%
ROA (%)	2,2%	4,0%
ROE (%)	18,1%	26,1%
Nợ vay/VCSH (lần)	4,15	1,96
EPS (VND/CP)	2.331	4.667
BVPS (VND/CP)	14.032	24.495

Nguồn: FiinPro, ABS Research

Long Châu tiếp tục bứt tốc, FPT Shop thoát lỗ

- KQKD Q4/2025 doanh thu và lợi nhuận quý cao nhất lịch sử.**
 - Doanh thu thuần Q4/2025 đạt 14.913 tỷ đồng (+30,3% svck), động lực tăng trưởng quý này đến từ cả Long Châu và FPT Shop.
 - Doanh thu chuỗi Long Châu đạt 9.697 tỷ đồng (+32,6% svck). Trong Q4/2025, Long Châu mở mới 100 nhà thuốc và 20 trung tâm tiêm chủng. Doanh thu bình quân trên mỗi nhà thuốc được duy trì ở mức 1,2 tỷ đồng/tháng.
 - Doanh thu FPT Shop đạt 5.259 tỷ đồng (+24,5% svck). Tăng trưởng chuỗi đến từ nhu cầu mua sắm tăng cao dịp cuối năm, đặc biệt đối với các sản phẩm chủ lực. Doanh thu bình quân trên mỗi cửa hàng được cải thiện rõ nét, đạt khoảng 2,8 tỷ đồng/tháng (+19% QoQ và +26% YoY). FPT Shop tiếp tục đóng cửa 1 cửa hàng trong quý 4/2025.
 - Lợi nhuận gộp đạt 2.875 tỷ đồng (+38,6% svck). Biên LNG cải thiện 1,2 điểm % svck, lên 19,3% nhờ biên LNG Long Châu cải thiện mạnh 2,6 điểm %, lên 23,8%. Trong khi đó biên LNG của FPT Shop sụt giảm 2 điểm % trong Q4/2025, xuống còn 11%.
 - Chi phí BH&QLDN ở mức 2.455 tỷ đồng (+31,2% svck). Chi phí BH&QLDN của Long Châu tiếp tục tăng mạnh khi chuỗi vẫn đang trong quá trình mở mới hàng loạt cửa hàng. Trong khi đó, chi phí BH&QLDN của FPT Shop giảm 5,7% svck nhờ tiết giảm chi phí và giảm số lượng cửa hàng.
 - Hoạt động tài chính cải thiện mạnh mẽ khi doanh thu tài chính bật tăng mạnh. Doanh thu hoạt động tài chính Q4/2025 đạt 104,5 tỷ đồng (+188% svck). Trong đó, lãi tiền gửi, tiền cho vay đạt 102,4 tỷ đồng (gấp gần 3 lần cùng kỳ). Chi phí tài chính ở mức 106,5 tỷ đồng (+35% svck), hầu hết chi phí tài chính của FRT là chi phí lãi vay.
 - Kết quả, LNST cổ đông công ty mẹ Q4/2025 đạt 289,5 tỷ đồng (+160,6% svck). Trong đó, lợi nhuận FPT Shop ghi nhận 78,9 tỷ đồng, gấp gần 4,5 lần cùng kỳ.
- KQKD 2025 tăng mạnh nhờ Long Châu mở rộng mạnh mẽ nhưng vẫn hiệu quả và FPT Shop cải thiện khả năng sinh lời.**
 - Doanh thu thuần của FRT năm 2025 đạt 51.083 tỷ đồng (+27,4% svck). LNST cổ đông công ty mẹ của FRT ghi nhận 794,9 tỷ đồng (+150,3% svck). Cả hai chuỗi Long Châu và FPT Shop đều tăng trưởng mạnh svck và đóng góp lãi vào KQKD 2025.

KẾT QUẢ KINH DOANH CỦA FRT Q4/2025 & NĂM 2025

BẢNG KẾT QUẢ KINH DOANH (Tỷ VND)	4Q24	4Q25	%YoY	2024	2025	%YoY
Doanh thu thuần	11.448	14.913	30,3%	40.104	51.083	27,4%
Lợi nhuận gộp	2.075	2.875	38,6%	7.583	10.010	32,0%
<i>Biên lợi nhuận gộp (%)</i>	<i>18,1%</i>	<i>19,3%</i>		<i>18,9%</i>	<i>19,6%</i>	
Chi phí BH & QLDN	-1.871	-2.455	31,2%	-6.893	-8.696	26,2%
<i>Tỷ lệ Chi phí BH & QLDN/DTT</i>	<i>16,3%</i>	<i>16,5%</i>		<i>17,2%</i>	<i>17,0%</i>	
Doanh thu tài chính	36,3	104,5	188,0%	106,9	287,8	169,2%
Chi phí tài chính	-78,9	-106,5	34,9%	-253,8	-388,7	53,1%
<i>Chi phí lãi vay</i>	<i>-78,9</i>	<i>-106,5</i>	<i>35,0%</i>	<i>-253,4</i>	<i>-388,6</i>	<i>53,3%</i>
Lợi nhuận từ HĐKD	161,3	417,8	159,0%	543,1	1.213	123,3%
Lợi nhuận trước thuế	169,3	415,0	145,1%	527,0	1.219	131,4%
LNST sau lợi ích cổ đông thiểu số	111,1	289,5	160,6%	317,5	794,9	150,3%
<i>Biên lợi nhuận ròng (%)</i>	<i>1,0%</i>	<i>1,9%</i>		<i>0,8%</i>	<i>1,6%</i>	

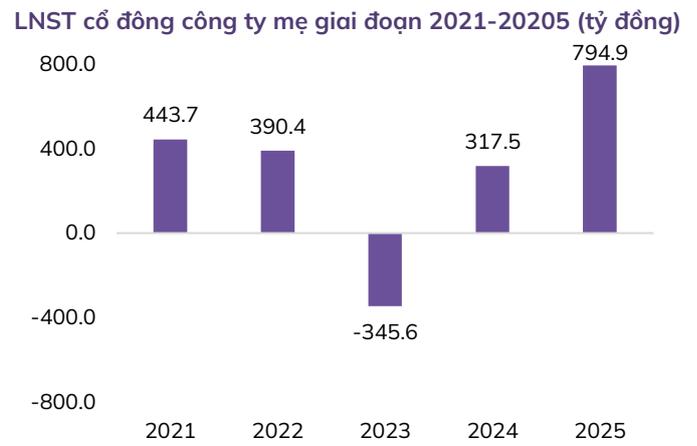
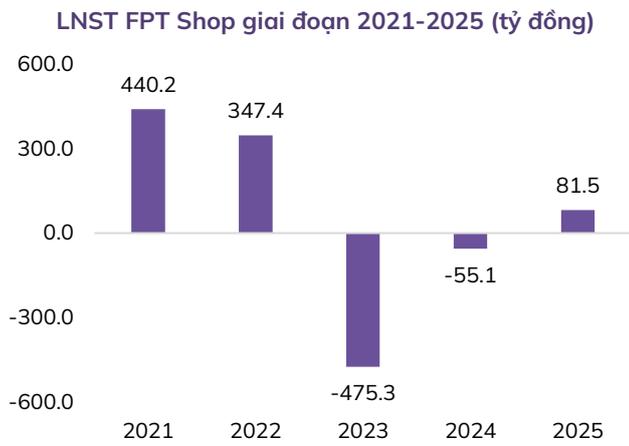
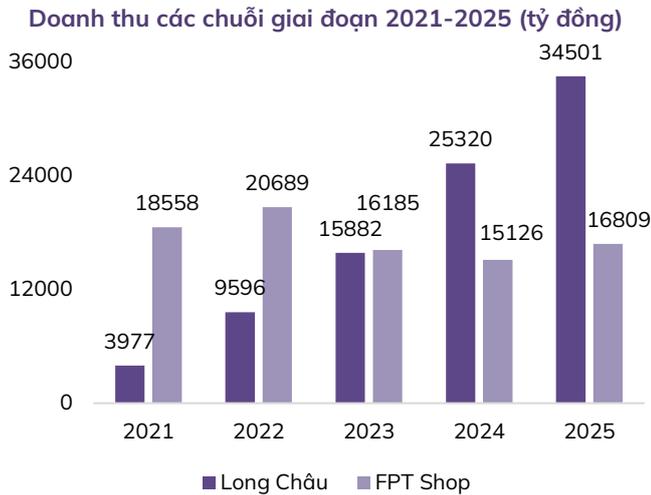
Nguồn: FRT, ABS Research

- **Long Châu – tăng trưởng mạnh mẽ nhờ mở rộng hiệu quả:**

- Doanh thu chuỗi Long Châu năm 2025 đạt 34.501 tỷ đồng (+36% svck), đóng góp 68% tổng doanh thu của FRT. Doanh thu trung bình mỗi nhà thuốc được giữ ở mức 1,2 tỷ đồng/tháng, tương đương năm 2024 dù chuỗi mở mới 474 nhà thuốc và 97 trung tâm tiêm chủng trong năm 2025, nâng tổng số lên 2.417 nhà thuốc và 223 trung tâm tiêm chủng.
- Trong 5 năm vừa qua, Long Châu tăng trưởng mạnh mẽ và dần trở thành trụ cột của FRT. Từ việc chỉ đóng góp 17,6% doanh thu và 0,8% lợi nhuận trong năm 2021, hiện nay Long Châu đã vươn lên đóng góp gần 68% doanh thu và 80% lợi nhuận cho FRT. Năm 2021, lợi nhuận trước thuế của Long Châu mới ở mức chưa tới 5 tỷ đồng, tuy nhiên năm 2022 đã tăng hơn 10 lần lên 53 tỷ đồng. Năm 2025, EBITDA Long Châu ghi nhận 1.680 tỷ đồng, tăng 76% svck.
- Số lượng cửa hàng của Long Châu vẫn tiếp tục tăng trưởng mạnh và hiệu quả chuỗi vẫn tiếp tục được duy trì. Trong 5 năm vừa qua, Long Châu đã mở mới hơn 2.000 cửa hàng, mỗi năm mở mới hơn 400 cửa hàng, giành thị phần của các nhà thuốc quy mô nhỏ. Long Châu mở rộng cửa hàng về các vùng huyện, các khu vực mà các cơ sở chăm sóc sức khỏe còn hạn chế; đồng thời sử dụng cơ sở dữ liệu phần mềm chăm sóc khách hàng hiện đại, giao hàng online nhanh chóng để thu hút và giữ chân khách hàng.

- **FPT Shop – trên đà phục hồi, thoát lỗ hoạt động:**

- FPT Shop mất thị phần vào tay đối thủ trong cuộc chiến về giá năm 2023 khiến KQKD 2 năm 2023-2024 liên tiếp thua lỗ. Doanh thu của FPT Shop giảm 21,7% năm 2023 đồng thời biên LNG giảm mạnh 2% svck trong khi các chi phí không thể ngay lập tức cắt giảm khiến lỗ sau thuế ghi nhận 475 tỷ đồng.
- Doanh thu năm 2024 tiếp tục suy giảm 6,5% svck, xuống còn 15.126 tỷ đồng. FPT Shop đã phải đóng cửa 121 cửa hàng và bắt đầu chuyển đổi mô hình cửa hàng vào nửa cuối năm 2024. Biên LNG đã tăng trở lại lên mức 13,4% khi cuộc chiến giá kết thúc, tuy nhiên các chi phí BH&QLDN vẫn tiếp tục ở mức cao khiến FPT Shop tiếp tục chịu lỗ 54 tỷ đồng trong năm 2024.
- Sang năm 2025, doanh thu chuỗi FPT Shop đạt 16.809 tỷ đồng (+11% svck), vẫn tăng trưởng dù số lượng cửa hàng tiếp tục giảm 11 cửa hàng trong năm 2025 xuống còn 623 cửa hàng. Tuy doanh thu đã tăng trưởng trở lại nhưng biên LNG lại giảm, chỉ còn 11,9%. Tuy vậy, việc cắt giảm cửa hàng, cải thiện hoạt động và chuyển đổi mô hình của FPT Shop đã bắt đầu phát huy hiệu quả khi chi phí BH&QLDN giảm 147 tỷ đồng (-7% svck) xuống còn 1.858 tỷ đồng. EBITDA tăng từ 139 tỷ đồng năm 2024 lên 322,6 tỷ đồng trong năm 2025. LNST của FPT Shop ghi nhận 81,5 tỷ đồng, sau khi loại trừ ảnh hưởng của cổ tức từ Long Châu trong KQKD 2024, lợi nhuận đến từ kinh doanh của FPT Shop trong năm 2025 đã tăng 136,6 tỷ đồng, chính thức thoát lỗ.

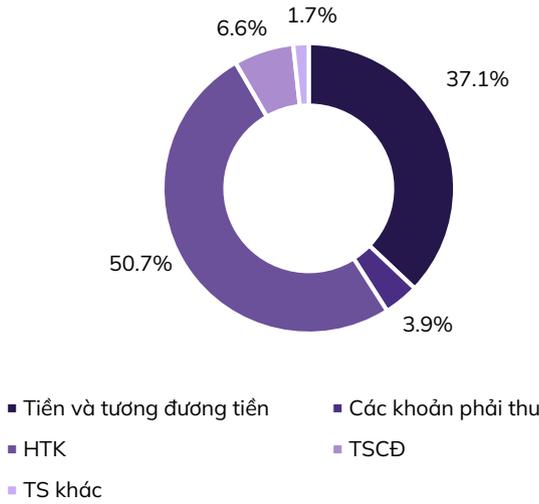


Nguồn: FRT, ABS Research

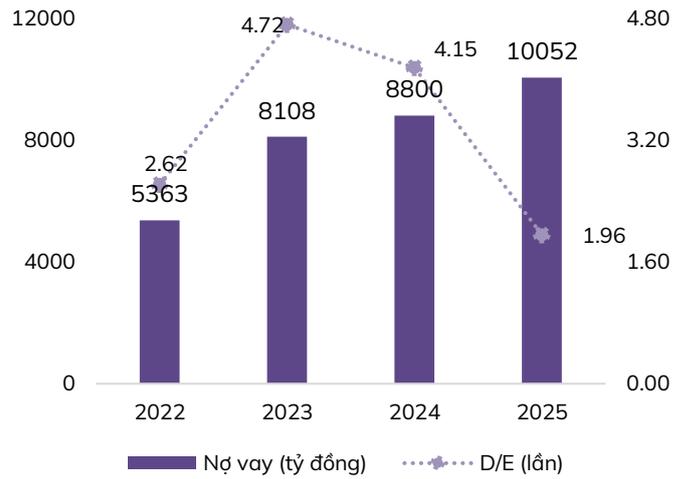
Tình hình tài chính.

- ✓ Tiền và tiền gửi ngân hàng tăng đột biến. Lượng tiền và tiền gửi ngân hàng cuối năm 2025 ở mức 8.799 tỷ đồng (+185% sv đầu năm), chiếm 37,1% TTS. Lượng tiền tăng mạnh đến từ (i) HĐSXKD cốt lõi có lãi và khoản phải trả người bán tăng mạnh – các kỳ sau sẽ phải hoàn trả và (ii) tiền thu được từ nhận vốn góp của cổ đông mới Creador.
- ✓ Các khoản phải thu tăng mạnh. Tổng giá trị các khoản phải thu ngắn và dài hạn ở mức 923 tỷ đồng (+53,9% sv đầu năm), chiếm 3,9% TTS. Trong đó, phải thu khách hàng trị giá 233 tỷ đồng (+32,3% sv đầu năm), dự phòng nợ khó đòi ghi nhận 9,5 tỷ đồng; phải thu khác ghi nhận 604,9 tỷ đồng (+55,3% sv đầu năm) bao gồm khoản ký quỹ dài hạn 194,5 tỷ đồng (+6,3% sv đầu năm).
- ✓ Hàng tồn kho tăng. Giá trị HTK cuối năm 2025 ở mức 12.013 tỷ đồng (+16,7% sv đầu năm). Trong đó, HTK của FPT Shop ở mức 3.901 tỷ đồng (+11,2% sv đầu năm). Dự phòng giảm giá HTK ghi nhận 85,9 tỷ đồng (+51,5% sv đầu năm). HTK tăng trong bối cảnh FPT Shop mở rộng danh mục ngành hàng sang Điện máy, gia dụng, cần tích trữ hàng mới cho các đợt bán hàng sắp tới. Đối với Long Châu, HTK tăng 19% sv đầu năm, là mức hợp lý khi số lượng cửa hàng tăng tương ứng 24% sv đầu năm.
- ✓ Nợ phải trả tăng mạnh. Nợ phải trả của FRT cuối năm 2025 ở mức 18.575 tỷ đồng (+35,5% sv đầu năm), chiếm 78,3% TTS, gần như toàn bộ là nợ ngắn hạn. Trong đó, phải trả người bán ghi nhận 5.996 tỷ đồng (+87,2% sv đầu năm); tổng nợ vay ghi nhận 10.052 tỷ đồng (+14,2% sv đầu năm), toàn bộ là nợ vay ngắn hạn. Tỷ lệ D/E đã giảm mạnh từ 4,2 lần đầu năm xuống còn 2,0 lần nhờ vốn chủ sở hữu tăng 142%, lên 5.139 tỷ đồng sau khi bán vốn cho Creador và KQKD 2025 tăng trưởng tốt, tuy nhiên vẫn là mức cao và tiềm ẩn rủi ro tài chính.

Cơ cấu tài sản của FRT cuối năm 2025



Nợ vay và tỷ lệ D/E của FRT giai đoạn 2022-2025



Nguồn: FRT, ABS Research

Triển vọng

Chúng tôi đánh giá triển vọng KQKD của FRT trong năm 2026 sẽ tiếp tục khả quan với động lực tăng trưởng chính vẫn là Long Châu, và kỳ vọng FPT Shop sẽ giữ được hiệu quả hoạt động mang lại lợi nhuận cho cổ đông.

- ✓ Long Châu tiếp tục là trụ cột tăng trưởng của FRT. Động lực tăng trưởng của Long Châu đến từ (i) tiếp tục mở rộng hệ thống, (ii) hưởng lợi từ các chính sách mới.
 - Long Châu đã mở mới 474 nhà thuốc trong năm 2025 nhưng vẫn giữ được doanh thu tháng/cửa hàng ở mức tương đương 2024. Theo kế hoạch dự kiến năm 2026, Long Châu sẽ tiếp tục mở mới khoảng 400-500 nhà thuốc và trung tâm tiêm chủng đồng thời mở rộng sang các dịch vụ y tế bổ trợ như tiêm chủng, xét nghiệm tại nhà. Nếu giữ được doanh thu tháng/cửa hàng, doanh thu Long Châu dự kiến tăng trưởng khoảng 16% trong năm 2026.
 - Các quy định mới về minh bạch hoá hoạt động kinh doanh, đặc biệt là siết chặt quản lý thuế và bắt buộc sử dụng đơn thuốc điện tử, đang tạo ra áp lực lên nhà thuốc nhỏ lẻ. Việc phải đầu tư thêm vào hạ tầng công nghệ, phần mềm quản lý, máy tính tiền kết nối hóa đơn điện tử, cùng với yêu cầu tuân thủ quy trình kê đơn – bán thuốc chặt chẽ hơn khiến chi phí vận hành tăng. Đồng thời, các biện pháp kiểm soát thuế sát sao khiến hoạt động kinh doanh theo hình thức truyền thống – vốn linh hoạt nhưng thiếu minh bạch – không còn phù hợp. Điều này làm nhiều nhà thuốc nhỏ cân nhắc thu hẹp quy mô, chuyển đổi mô hình, hoặc thậm chí rời thị trường, qua đó tạo cơ hội cho các chuỗi nhà thuốc lớn vốn có lợi thế về hệ thống quản trị và khả năng đáp ứng quy định nhanh chóng
 - Ngoài ra, Long Châu cũng tiếp tục được hưởng lợi từ các chính sách kích cầu như tiếp tục giảm thuế VAT 2% với đa số hàng hóa, dịch vụ cho đến hết năm 2026, thu nhập khả dụng của người lao động tăng sau khi luật thuế TNCN mới có hiệu lực. Đồng thời Long Châu hưởng lợi từ các chính sách hoàn thiện khung pháp lý trong lĩnh vực y tế-dược phẩm như thúc đẩy thương mại điện tử, cho phép bán thuốc online, mở rộng kê đơn thuốc mãn tính và thúc đẩy y tế tư nhân.
- ✓ Động lực tăng trưởng mảng ICT của FPT Shop dự kiến đến từ chu kỳ thay mới máy tính và nhu cầu thay thế thiết bị điện tử tích hợp AI. Hiện nay, nhu cầu thay thế laptop và PC tích hợp AI của các doanh nghiệp vẫn còn rất lớn. Gartner dự đoán đến năm 2026, laptop AI sẽ trở thành lựa chọn duy nhất của các doanh nghiệp lớn, thay thế hoàn toàn dòng laptop không tích hợp AI. Bên cạnh đó, lợi nhuận các quý năm 2025 của FPT Shop đều cải thiện svck nhờ (i) tiết giảm chi phí và (ii) mở rộng ngành hàng sang điện máy, gia dụng, và mạng di động MVNO.... Tuy nhiên, chúng tôi cho rằng chi phí không thể liên tục cắt giảm qua các năm do vậy FPT Shop sẽ phải tập trung vào cải thiện ngành hàng để cải thiện hiệu quả. Trong khi đó, sự cạnh tranh với các chuỗi bán lẻ khác, đặc biệt là MWG là rất gay gắt, chúng tôi cho rằng FPT Shop sẽ rất khó cải thiện thêm biên lợi nhuận khi thị phần của FPT Shop ngày càng trở nên nhỏ bé so với đối thủ.

- ✓ KQKD năm 2025 của FRT tốt hơn so với dự phóng trước đó của chúng tôi (+3,5% doanh thu và +19% LNST cổ đông công ty mẹ so với dự phóng). Chúng tôi nâng dự phóng KQKD của FRT cho năm 2026 với doanh thu thuần và LNST cổ đông công ty mẹ của FRT 2026F dự kiến đạt lần lượt 59.055 tỷ đồng (+15,6% svck) và 902 tỷ đồng (+13,5% svck). EPS và BVPS 2026F lần lượt đạt 5.299 đ/cp và 29.794 đ/cp, tương ứng P/E và P/B đạt 31,1x và 5,5x tại mức giá hiện tại.
- ✓ Chúng tôi nâng giá mục tiêu của FRT lên **184.200 đ/cp**, tương ứng tiềm năng tăng giá 11,6% so với giá hiện tại và khuyến nghị **KHẢ QUAN** đối với cổ phiếu này.

PHỤ LỤC – BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ CÁC CHỈ SỐ CHÍNH CỦA FRT

Báo cáo KQ HĐKD (Tỷ đồng)	2022	2023	2024	2025
Doanh thu thuần	30.166	31.850	40.104	51.083
Giá vốn hàng bán	(25.463)	(26.688)	(32.521)	(41.073)
Lợi nhuận gộp	4.703	5.162	7.583	10.010
Doanh thu tài chính	174	80	107	288
Chi phí tài chính	(256)	(292)	(254)	(389)
Chi phí bán hàng	(3.259)	(4.170)	(5.527)	(7.018)
Chi phí QLDN	(887)	(1.076)	(1.366)	(1.678)
Lợi nhuận từ HĐKD	474	(297)	543	1.213
Lãi/lỗ khác	(5)	(19,7)	(40,3)	(23,6)
Lợi nhuận trước thuế	486	(294)	527	1.219
Lợi nhuận sau thuế	398	(329)	408	984
LNST cổ đông Công ty mẹ	390	(346)	318	795

Báo cáo LCTT (Tỷ đồng)	2022	2023	2024	2025
LCT thuần từ HĐKD	(1.508)	(1.857)	627	2.747
LCT thuần từ Hoạt động đầu tư	1.860	(672)	(180)	(5.264)
LCT thuần từ Hoạt động tài chính	(712)	2.744	689	3.289
LCT thuần trong kỳ	(360)	215	1.137	772
Tiền & tương đương tiền đầu kỳ	1.105	746	961	2.098
Tiền & tương đương tiền cuối kỳ	746	961	2.098	2.870

Chỉ số tài chính	2022	2023	2024	2025
Khả năng thanh toán				
Khả năng thanh toán hiện hành	1,10	1,00	1,02	1,17
Khả năng thanh toán nhanh	0,15	0,12	0,18	0,19
Khả năng thanh toán tiền mặt	0,09	0,08	0,15	0,15
Khả năng thanh toán lãi vay	2,40	(0,30)	2,72	3,38
Cơ cấu vốn				
Vốn chủ sở hữu/Tổng tài sản	0,19	0,13	0,13	0,22
Nợ phải trả/Tổng tài sản	0,81	0,87	0,87	0,78
Nợ vay/Vốn chủ sở hữu (D/E)	2,62	4,72	4,15	1,96
Chỉ số hiệu suất hoạt động				
Số ngày phải thu	1,03	1,24	1,38	1,46
Số ngày phải trả	33,54	31,33	30,73	40,87
Số ngày tồn kho	82,44	102,54	105,28	99,10
Khả năng sinh lời				
Tỷ suất lợi nhuận gộp	15,6%	16,2%	18,9%	19,6%
Tỷ suất lợi nhuận HĐKD	1,6%	-0,9%	1,4%	2,4%
Tỷ suất LNST của cổ đông Công ty mẹ	1,3%	-1,1%	0,8%	1,6%
ROE	21,3%	-19,2%	18,1%	26,1%
ROA	3,7%	-2,9%	2,2%	4,0%
ROIC	6,9%	-1,2%	6,0%	10,0%

Bảng cân đối kế toán (Tỷ đồng)	2022	2023	2024	2025
+ Tiền và các khoản tương đương tiền	746	961	2.098	2.870
+ Đầu tư ngắn hạn	1.119	1.194	986	5.929
+ Các khoản phải thu ngắn hạn	538	394	417	729
+ Hàng tồn kho	6.484	8.427	10.235	11.927
+ Tài sản ngắn hạn khác	440	439	291	333
Tài sản ngắn hạn	9.327	11.415	14.026	21.787
+ Các khoản phải thu dài hạn	170	179	183	194
+ Tài sản cố định	847	1.308	1.446	1.574
+ Bất động sản đầu tư	0	0	0	0
+ Tài sản dở dang dài hạn	2	1	8	1
+ Đầu tư dài hạn	0	0	0	0
+ Tài sản dài hạn khác	178	195	169	157
Tài sản dài hạn	1.197	1.683	1.806	1.927

Tổng Tài sản	2022	2023	2024	2025
Tổng Tài sản	10.524	13.098	15.833	23.714
+ Vay ngắn hạn	5.363	8.108	8.800	10.052
+ Phải trả người bán	2.307	2.274	3.202	5.996
+ Nợ ngắn hạn khác	804	996	1.709	2.527
Nợ ngắn hạn	8.474	11.379	13.712	18.574
+ Vay dài hạn	0	0	0	0
+ Các khoản phải trả dài hạn khác	0	1	1	1
Nợ dài hạn	0	1	1	1
Tổng nợ phải trả	8.474	11.379	13.713	18.575
+ Vốn cổ phần	1.185	1.362	1.362	1.703
+ Thặng dư vốn cổ phần	0	0	0	0
+ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	824	237	549	2.468
+ Quỹ khác	0	0	0	0
Vốn chủ sở hữu	2.049	1.719	2.120	5.139
Tổng cộng nguồn vốn	10.524	13.098	15.833	23.714

Tỷ lệ tăng trưởng (%)	2022	2023	2024	2025
Tăng trưởng doanh thu	34,1%	5,6%	25,9%	27,4%
Tăng trưởng LNNT	-12,4%	-	279,1%	131,4%
Tăng trưởng LNST Cổ đông Công ty mẹ	-12,0%	188,5%	-	150,3%
Tăng trưởng EPS	-41,4%	-	191,9%	100,3%
Tăng trưởng VCSH	50,0%	15,0%	0,0%	25,0%
Tăng trưởng Tổng tài sản	-2,7%	24,5%	20,9%	49,8%

Định giá (lần)	2022	2023	2024	2025
P/E	32,93	(78,24)	70,80	36,64
P/B	6,40	16,91	11,76	6,98
EV/EBITDA	26,07	230,95	29,14	21,72
EV/Sales	0,58	1,08	0,73	0,73
EPS (đồng/cp)	3.295	(2.537)	2.331	4.667
BVPS (đồng/cp)	16.951	11.738	14.032	24.495

Nguồn: FiinPro, ABS Research

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Trung tâm Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS). Thông tin trình bày trong báo cáo dựa trên các nguồn được cho là đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Các nguồn tin này bao gồm thông tin trên sàn giao dịch chứng khoán hoặc trên thị trường nơi cổ phiếu được phân tích niêm yết, thông tin trên báo cáo được công bố của công ty, thông tin được công bố rộng rãi khác và các thông tin theo nghiên cứu của chúng tôi.

Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư của ABS tham khảo và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo. Các nhà đầu tư nên có các nhận định độc lập về thông tin trong báo cáo, xem xét các mục tiêu đầu tư cá nhân, tình hình tài chính và nhu cầu đầu tư của mình, tham khảo ý kiến tư vấn từ các chuyên gia về các vấn đề quy phạm pháp luật, tài chính, thuế và các khía cạnh khác trước khi tham gia vào bất kỳ giao dịch nào với cổ phiếu của (các) công ty được đề cập trong báo cáo. ABS sẽ không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ tổn thất tài chính nào hoặc bất kỳ quyết định nào được thực hiện trên cơ sở thông tin được trình bày trong báo cáo này. Bản báo cáo này là sản phẩm thuộc sở hữu của ABS, người sử dụng không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện truyền thông mà không có sự đồng ý bằng văn bản của ABS.

Khuyến nghị cổ phiếu

MUA	Khả năng sinh lời của cổ phiếu từ 15% trở lên
KHẢ QUAN	Khả năng sinh lời của cổ phiếu nằm trong khoảng từ 8% đến 15%
TRUNG LẬP	Khả năng sinh lời của cổ phiếu nằm trong khoảng từ -5% đến 8%
KÉM KHẢ QUAN	Khả năng sinh lời của cổ phiếu nằm trong khoảng từ -15% đến -5%
BÁN	Khả năng sinh lời của cổ phiếu thấp hơn -15%

Khuyến nghị đầu tư được đưa ra dựa trên khả năng sinh lời dự kiến của cổ phiếu, được tính bằng tổng của (i) chênh lệch phần trăm giữa giá mục tiêu và giá thị trường tại thời điểm công bố báo cáo, và (ii) tỷ suất cổ tức dự kiến. Trừ khi được nêu rõ trong báo cáo, các khuyến nghị đầu tư có thời hạn đầu tư là 12 tháng.

Thông tin liên hệ

Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình

Trụ sở chính: Tầng 16, tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (024) 3562 4626

Website: www.abs.vn

Trung tâm Phân tích

Điện thoại: (024) 3562 4626 – Ext: 151

Email: abs-research@abs.vn

Dầu khí, Điện, Hóa chất

Lê Thị Kim Huệ - Phó Giám đốc

Email: hue.lethikim@abs.vn

Vĩ mô, Tài chính

Nguyễn Xuân Hải - Chuyên viên

Email: hai.nguyensexuan@abs.vn

Hàng và Dịch vụ Công nghiệp

Nguyễn Thị Kỳ Duyên - Chuyên viên

Email: duyen.nguyenthiky@abs.vn

Bán lẻ, Hàng tiêu dùng

Kiều Thị Thanh Thư - Chuyên viên

Email: thu.kieuthithanh@abs.vn

Nguyễn Thị Thùy Linh - Giám đốc TTPT

Email: linh.ngthithuy@abs.vn

PTKT và Chiến lược thị trường

Đặng Xuân Lưu – Giám đốc

Email: luu.dangxuan@abs.vn

Bất động sản, Xây dựng, VLXD

Phạm Hồng Trường – Chuyên viên

Email: truong.phamhong@abs.vn

Hàng xuất khẩu, Công nghệ & Viễn thông

Bùi Minh Anh - Chuyên viên

Email: anh.buiminhh@abs.vn



TRỢN VẬN TRÁI NGHIỆM ĐẦU TƯ

Tra hạp
**NHẬN CÚ ĐÚP
GIẢI THƯỞNG**



**BEST NEW STOCK TRADING APP
ABS INVEST - VIET NAM 2024**

ỨNG DỤNG GIAO DỊCH CỔ PHIẾU MỚI
TỐT NHẤT VIỆT NAM



**BEST SECURITIES HOUSE FOR RESEARCH
IN VIET NAM 2024**

CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT
VIỆT NAM VỀ PHÂN TÍCH ĐẦU TƯ



Trải nghiệm ngay
ABS Invest tại đây